Mẫu số 17. Danh sách công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG KHAI
Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
(Kèm theo Thông báo số 3045/TB-UBND ngày 06/11/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh An)

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m^2)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	**Phạm Thị Hoa Mai**	Ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, tỉnh An Giang	Ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, tỉnh An Giang	71	25	187,4	Năm 1991	Đất ở và nhà ở do cha là ông Nguyễn Văn Thâu và mẹ là bà Lê Thị Chá sử dụng ổn định từ năm 1991. Đến năm 1999 cho phần đất trên lại con là ông Nguyễn Thanh Hùng và vợ là bà Phạm Thị Hoa Mai. Năm 2017 ông Nguyễn Thanh Hùng chết, để thừa kế lại cho bà Phạm Thị Hoa Mai quản lý và sử dụng ổn định đến nay, không tranh chấp.	Trên đất có một căn nhà cấp 4, diện tích ngang 8m, dài 20m, kết cấu: Cuốn nền BTCT, lót gạch, vách tole, , khung thép, mái lợp tol		Không tranh chấp	Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 06/11/2026, đến ngày 20/11/2026.
Tại địa điểm: Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vĩnh An, Trung tâm phục vụ hành chính công, Văn phòng ấp Vĩnh Quới
Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND xã Vĩnh An để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết./.

Vĩnh An, ngày 06 tháng 11 năm 2026

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Vũ Khang

Hướng dẫn ghi thông báo:
- Cột (5), Cột (6) chỉ ghi đối với nơi đã có bản đồ địa chính hoặc ghi số hiệu thửa đất và số hiệu mảnh trích đo bản đồ địa chính (nếu có thông tin).
- Cột (10) ghi hiện trạng có nh à ở/công trình xây dựng hay không có nhà ở/công trình xây dựng.

- Cột (11) ghi ngày ... tháng ... năm ... tạo lập tài sản gắn liền với đất